

BÌNH LUẬN VỀ DỰ THẢO LUẬT VIỄN THÔNG
(03/ 2009)

Người trình bày
Công ty RJB Consultants Limited

1. **Bình luận chung** – tài liệu bình luận này tập trung vào một số vấn đề thực tế mà một nhà khai thác dịch vụ viễn thông ở Việt Nam (dù là một công ty đăng ký trong nước hay một công ty có vốn đầu tư nước ngoài tham gia thị trường) có thể gặp phải sau khi Luật được ban hành. Thay vì tiếp cận dự thảo luật dưới góc độ của một luật sư, các ý kiến bình luận của chúng tôi xuất phát từ góc độ kinh doanh của một công ty tư vấn rất có kinh nghiệm về lĩnh vực này ở châu Á.
2. Nhiều quy định của dự thảo luật chưa rõ ràng và có một số thuật ngữ chưa được định nghĩa hoặc được định nghĩa sơ sài (xin tham khảo các nội dung dưới đây để biết thêm chi tiết). Ngay khi mới đọc, dự thảo đã tỏ ra ưu ái cho các nhà khai thác hiện nay, và không tạo ra một sân chơi công bằng vì dự thảo bao gồm nhiều quy định cũng như các lỗ hổng để tạo điều kiện trì hoãn và tận dụng cho các nhà khai thác hiện tại giống như thực tiễn đã được thấy ở nhiều thị trường khác trong khu vực châu Á (kể cả Singapore và Hong Kong) và trên thế giới (như Úc và Anh).
3. **Định nghĩa.** Định nghĩa “viễn thông” tỏ ra không hoàn toàn rõ ràng; chúng tôi giả định là Internet được đưa vào định nghĩa song truyền hình, dịch vụ phát thanh, phát sóng và nội dung có vẻ như không nằm trong phạm vi định nghĩa đó. Điều này sẽ làm phát sinh vấn đề về phạm vi viễn thông và phát sóng; ví dụ các dịch vụ truyền hình IP được coi là “viễn thông” hay “phát sóng”? Một số nước giải quyết vấn đề này bằng cách quy định cả hai loại dịch vụ này trong các quy định và luật của mình.
4. **Điều 9.** Có vẻ như dự thảo luật không đề cập tới một cơ quan quản lý độc lập. Theo quan điểm của chúng tôi, quy định này sẽ là một bước tiến quan trọng để đảm bảo một sân chơi công bằng cho tất cả các nhà khai thác viễn thông đang và sẽ tham gia thị trường này ở Việt Nam, và Việt Nam cần phải thành lập cơ quan này trên tinh thần cam kết của mình khi gia nhập WTO.
5. **Điều 15 (f).** Có vẻ như không có quy định về những thiệt hại có tính hậu quả mà khách hàng phải chịu do một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông không cung cấp các dịch vụ đã ký hợp đồng. Chúng tôi đề nghị phải quy định về cả những thiệt hại có tính hậu quả vào điều này.
6. **Điều 16.** Chúng tôi cảm thấy quy định của Điều này chưa giải quyết thỏa đáng các vấn đề về kết nối, kể cả quyền tiếp cận của các đối tượng mới gia nhập thị trường đối với những phương tiện kết nối do một nhà khai thác có vị trí thống lĩnh thị trường kiểm soát. Một vấn đề liên quan nữa mà dự thảo cần tập trung giải quyết đó là các thông lệ chống cạnh tranh của các nhà khai thác bằng cách ký hợp đồng với chủ sở hữu các tòa nhà nhiều tầng để các nhà khai thác này nắm quyền tiếp cận độc quyền. Chính vì vậy, chủ sở hữu các văn phòng/đơn nguyên trong tòa nhà đó sẽ không thể lựa chọn được nhà cung cấp dịch vụ viễn thông của riêng mình. Ở hầu hết các thị trường, thì hành vi này là không được phép theo luật cạnh tranh, và mọi nhà khai thác được cấp phép đều có quyền tiếp cận mọi tòa nhà có nhu cầu dịch vụ. Việc thiếu sự tiếp cận bình đẳng ở thị trường Việt Nam có thể bị coi là vi phạm các cam kết của nước này khi gia nhập WTO.

7. **Điều 19.2(a).** Quy định của khoản này chưa làm rõ chính xác thể nào là các dịch vụ viễn thông phổ cập “thiết yếu”. Liệu quy định này chỉ nhằm đề cập tới các dịch vụ điện thoại hay là cả các dịch vụ điện thoại tự động và tiếp cận băng rộng? Nhiều nước hiện nay đã mở rộng phạm vi của các dịch vụ thiết yếu bằng cách không chỉ giới hạn chúng ở những dịch vụ thoại cơ bản nữa mà mở rộng sang cả các dịch vụ tiếp cận băng rộng để làm cầu nối cho sự chia cách kỹ thuật số. Dự thảo luật cần làm rõ nội dung này.
8. **Điều 22.** Việc phân biệt giữa “mạng viễn thông công cộng” và “mạng viễn thông dùng riêng” cần phải gắn liền với cơ chế cấp phép mà dự thảo luật dự kiến xây dựng. Ở hầu hết các nước thì các mạng này được cấp giấy phép với các điều kiện và điều khoản riêng.
9. **Điều 23.** Dự thảo luật có vẻ như không bao gồm một định nghĩa dứt khoát về dịch vụ gia tăng giá trị. Theo kinh nghiệm của những thị trường không định nghĩa chi tiết về loại dịch vụ này, thì thường xảy ra mâu thuẫn giữa các nhà khai thác hiện hành và mới tham gia thị trường đặc biệt là về việc ai sẽ cung cấp các dịch vụ đó. Việc thiếu định nghĩa này là một vấn đề cơ bản mà Trung Quốc gặp phải khi đưa các dịch vụ này vào sử dụng.
10. **Điều 24.** cần định nghĩa khái niệm “dịch vụ viễn thông phổ cập thiết yếu”.
11. **Điều 26.** Quyền ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông. Theo như dự thảo hiện tại, không hiểu yêu cầu xin phê chuẩn bằng văn bản từ cơ quan quản lý viễn thông chỉ áp dụng cho trường hợp xin ngừng cung cấp dịch vụ nói chung, hay còn áp dụng cho cả các khách hàng cụ thể là những người chưa thanh toán hoá đơn.
12. **Điều 31.** Chúng tôi cho rằng vấn đề hoàn cước và bồi thường thiệt hại cần được quy định trong các hợp đồng dịch vụ với khách hàng, và cần bổ sung một quy định vào dự thảo này cho phép một cơ quan nhà nước phê chuẩn các mẫu hợp đồng dịch vụ với khách hàng.
13. **Điều 36.** Kết nối. Chúng tôi đề nghị phải thực hiện việc kết nối mạng khi điều kiện kỹ thuật cho phép, và toàn bộ cước phí đi kèm với việc kết nối phải được tính toán dựa trên giá thành.
14. **Điều 38.** Chia sẻ cơ sở hạ tầng. Dự thảo luật chưa quy định rõ về thẩm quyền của chính phủ trong việc chia sẻ hạ tầng. Cần quy định chính xác các quyền hạn đó.
15. **Điều 47.** Quản lý giá cước viễn thông. Chính phủ có vẻ như bảo lưu quá nhiều quyền hạn trong việc quản lý giá trong lĩnh vực viễn thông. Theo thông lệ quốc tế phổ biến nhất, chúng tôi đề nghị nên giới hạn vai trò của chính phủ trong việc quyết định các mức giá chỉ trong những trường hợp thống lĩnh và lạm dụng thị trường mà thôi, còn giá cước chung nên để cho thị trường tự điều chỉnh.